

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 817 /2017/BC-SHS

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2017

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 09/2017 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA		FTM	AAA
2	ABT		VJC	ABT
3	ACC		CVT	ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	APG			APG
7	ASM			ASM
8	ASP			ASP
9	BBC			BBC
10	BCE			BCE
11	BCG			BCG
12	BCI			BCI
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI			BMI
18	BMP			BMP
19	BRC			BRC
20	BSI			BSI
21	BTT			BTT
22	BVH			BVH
23	C32			C32
24	C47			C47
25	CAV			CAV
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
29	CLC			CLC
30	CLL			CLL
31	CMG			CMG
32	CNG			CNG
33	COM			COM
34	CSM			CSM
35	CSV			CSV
36	CTD			CTD
37	CTG			CTG
38	CTI			CTI
39	CTS			CTS
40	D2D			CVT
41	DAG			D2D
42	DAH			DAG
43	DCL			DAH
44	DCM			DCL
45	DGW			DCM
46	DHA			DGW
47	DHC			DHA
48	DHG			DHC
49	DHM			DHG
50	DIC			DHM
51	DIG			DIC
52	DLG			DIG
53	DMC			DLG
54	DPM			DMC
55	DPR			DPM
56	DQC			DPR
57	DRC			DQC
58	DRH			DRC
59	DSN			DRH
60	DVP			DSN
61	DXG			DVP
62	ELC			DXG
63	EVE			ELC
64	FCM			EVE
65	FCN			FCM
66	FIT			FCN
67	FLC			FIT
68	FMC			FLC
69	FPT			FMC
70	GAS			FPT
71	GDT			FTM
72	GMC			GAS
73	GMD			GDT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
74	GSP			GMC
75	GTN			GMD
76	HAH			GSP
77	HAI			GTN
78	HAP			HAH
79	HAR			HAI
80	HAX			HAP
81	HBC			HAR
82	HCD			HAX
83	HCM			HBC
84	HDC			HCD
85	HHS			HCM
86	HID			HDC
87	HPG			HHS
88	HQC			HID
89	HSG			HPG
90	HT1			HQC
91	HTI			HSG
92	HTL			HT1
93	HTV			HTI
94	IDI			HTL
95	IJC			HTV
96	IMP			IDI
97	ITA			IJC
98	ITD			IMP
99	KBC			ITA
100	KDC			ITD
101	KDH			KBC
102	KHA			KDC
103	KMR			KDH
104	KSB			KHA
105	L10			KMR
106	LBM			KSB
107	LCG			L10
108	LDG			LBM
109	LGC			LCG
110	LGL			LDG
111	LHG			LGC
112	LIX			LGL
113	LM8			LHG
114	LSS			LEX
115	MBB			LM8
116	MCG			LSS
117	MDG			MBB
118	MHC			MCG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
119	MSN			MDG
120	MWG			MHC
121	NAF			MSN
122	NBB			MWG
123	NCT			NAF
124	NKG			NBB
125	NLG			NCT
126	NNC			NKG
127	NSC			NLG
128	NT2			NNC
129	NVL			NSC
130	OPC			NT2
131	PAC			NVL
132	PAN			OPC
133	PC1			PAC
134	PDN			PAN
135	PDR			PC1
136	PET			PDN
137	PGC			PDR
138	PGD			PET
139	PGI			PGC
140	PHR			PGD
141	PJT			PGI
142	PNJ			PHR
143	POM			PJT
144	PPC			PNJ
145	PTB			POM
146	PVT			PPC
147	QBS			PTB
148	RAL			PVT
149	RDP			QBS
150	REE			RAL
151	ROS			RDP
152	SAB			REE
153	SAM			ROS
154	SBA			SAB
155	SBT			SAM
156	SC5			SBA
157	SCR			SBT
158	SFC			SC5
159	SFG			SCR
160	SFI			SFC
161	SHA			SFG
162	SHI			SFI
163	SHP			SHA

TY
AN
HOA
ON
OI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
164	SJD			SHI
165	SJS			SHP
166	SMC			SJD
167	SPM			SJS
168	SRC			SMC
169	SSC			SPM
170	SSI			SRC
171	ST8			SSC
172	STB			SSI
173	STG			ST8
174	STK			STB
175	SVC			STG
176	SVI			STK
177	SZL			SVC
178	TAC			SVI
179	TBC			SZL
180	TCH			TAC
181	TCL			TBC
182	TCM			TCH
183	TCO			TCL
184	TCT			TCM
185	TDW			TCO
186	THG			TCT
187	TIP			TDW
188	TLH			THG
189	TMP			TIP
190	TMS			TLH
191	TMT			TMP
192	TNA			TMS
193	TNC			TMT
194	TPC			TNA
195	TRC			TNC
196	TSC			TPC
197	TVS			TRC
198	TYA			TSC
199	UIC			TVS
200	VAF			TYA
201	VCB			UIC
202	VFG			VAF
203	VHC			VCB
204	VIC			VFG
205	VIP			VHC
206	VIS			VIC
207	VMD			VIP
208	VND			VIS

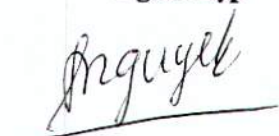
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
209	VNE			VJC
210	VNM			VMD
211	VNS			VND
212	VPH			VNE
213	VPS			VNM
214	VRC			VNS
215	VSC			VPH
216	VSH			VPS
217	VSI			VRC
218	VTO			VSC
219				VSH
220				VSI
221				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 09/2017 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiển



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiến

